

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM VĂN MẢO

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH
CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM, CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng
Mã số: 60.34.20

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: TS. HỒ HỮU TIẾN

Phản biện 1: TS. ĐINH BẢO NGỌC

Phản biện 2: TS. TRẦN NGỌC SƠN

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 14 tháng 06 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng luôn chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn, trong đó tín dụng là hoạt động sinh lời lớn nhất song cũng mang lại nhiều rủi ro nhất cho ngân hàng thương mại. Chính vì vậy, chất lượng thẩm định và hoàn thiện hoạt động thẩm định luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của các ngân hàng. Hiện nay các ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung và ngân hàng Công thương Chi nhánh Quảng Bình nói riêng đang hết sức chú trọng tới đối tượng khách hàng là doanh nghiệp bởi quy mô và tiềm năng nhu cầu tín dụng rất tốt của nhóm khách hàng này. Trong đề tài nghiên cứu, tác giả đã chọn nhóm đối tượng khách hàng là doanh nghiệp và nhu cầu vay vốn ngắn hạn của họ để qua đó thấy rõ được ưu điểm cũng như những tồn tại trong khâu thẩm định của ngân hàng, từ đó đề ra những giải pháp nhằm đóng góp để xây dựng hoạt động này được tốt hơn nữa, đó là lý do tác giả lựa chọn đề tài: ***“Hoàn thiện hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Quảng Bình”*** để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Góp phần hệ thống hóa những lý luận cơ bản về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của ngân hàng thương mại.

- Phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình (sau đây viết tắt là Vietinbank Quảng Bình) từ năm 2011 đến hết năm 2013.

- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động thẩm định trong cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình.

*** Câu hỏi nghiên cứu**

- Ngân hàng thương mại khi thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN cần quan tâm xem xét, đánh giá những vấn đề gì?

- Những thành công, hạn chế cùng nguyên nhân tại Vietinbank Quảng Bình trong hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN thời gian qua?

- Vietinbank Quảng Bình cần phải làm gì để hoàn thiện hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN để vừa mở rộng quy mô cho vay, vừa hạn chế được tốt hơn rủi ro TD trong khi cho vay?

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Vietinbank Quảng Bình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Đi sâu vào nghiên cứu hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình trong giai đoạn từ năm 2011 đến hết năm 2013. *Không gian:* Tại Vietinbank Quảng Bình. *Thời gian:* Nội dung phân tích căn cứ vào các số liệu liên quan trong giai đoạn từ năm 2011 đến hết năm 2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong Luận văn tác giả nghiên cứu dựa trên cơ sở tổng hợp một số phương pháp như: Phương pháp lịch sử, so sánh, thống kê mô tả, diễn giải, phân tích... Đồng thời kết hợp với các lý thuyết về thẩm định cho vay, các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến DN, tín dụng, các công trình khoa học, bài giảng của một số giảng viên khoa học, sử dụng số liệu từ báo cáo của Vietinbank để đánh giá thực trạng hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại

Vietinbank Quảng Bình trong 3 năm từ 2011 - 2013. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN trong thời gian tới.

*** Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình.

Phản ánh, Phân tích thực trạng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN, xác định những mặt đạt được, những khó khăn, hạn chế cũng như những nguyên nhân trong công tác này tại Vietinbank Quảng Bình.

Đề xuất giải pháp, đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Vietinbank Quảng Bình.

5. Kết cấu của luận văn: Kết cấu luận văn bao gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Cơ sở lý luận về thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của ngân hàng thương mại.

CHƯƠNG 2: Thực trạng hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình.

CHƯƠNG 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Bình.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Tác giả có tham khảo các luận văn tương tự đã được triển khai và hoàn thành tại ĐH Đà Nẵng và các trường Đại học, Học viện trong nước để qua đó bổ sung, phát triển những ý tưởng hay đồng thời nhìn nhận những mặt còn hạn chế để khắc phục cho luận văn của mình.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (NHTM)

1.1.1 Khái niệm NHTM

Ngân hàng thương mại là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật này nhằm mục tiêu lợi nhuận.

1.1.2 Các nghiệp vụ kinh doanh của NHTM

a. Nhận tiền gửi: Nhận tiền gửi là hoạt động nhận tiền của tổ chức, cá nhân dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức nhận tiền gửi khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi tiền theo thỏa thuận.

b. Cấp tín dụng: Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.

c. Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản: Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản là việc cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, thư tín dụng và các dịch vụ thanh toán khác cho khách hàng thông qua tài khoản của khách hàng.

d. Nghiệp vụ đầu tư: NH tham gia vào đầu tư, mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán nhằm mục đích tìm kiếm

lợi nhuận từ lợi tức và từ chênh lệch thị giá chứng khoán mua bán trên thị trường.

e. Nghiệp vụ kinh doanh đối ngoại: Các ngân hàng có thể tham gia mua bán ngoại tệ, huy động vốn ngoại tệ nhằm đáp ứng nhu cầu của đầu tư cho vay cũng như kiếm lời. Việc kinh doanh ngoại tệ còn góp phần thúc đẩy trong công tác thanh toán quốc tế, tài trợ cho xuất nhập khẩu,...

f. Các nghiệp vụ khác: Dịch vụ chuyển tiền, thu chi hộ, uỷ thác, mua bán hộ, cho thuê tài chính, bảo lãnh, chiết khấu...

1.1.3. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của NHTM

a. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp

✓ Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp :

Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh. Căn cứ vào quy định này thì doanh nghiệp có những đặc điểm sau:

✓ Phân loại doanh nghiệp:

b. Khái niệm và vai trò cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp của NHTM

- **Khái niệm:** Cho vay ngắn hạn đối với DN là loại cho vay có thời hạn tối đa là 12 tháng và được sử dụng chủ yếu để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thiếu hụt của các DN trong đó chủ yếu là vốn cho hàng tồn kho và các khoản phải thu.

- **Vai trò của loại hình cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp:**

+ Đối với ngân hàng: Khi NH cho DN vay vốn, DN phải trả gốc và lãi cho NH trong một thời gian xác định, phần lãi thu được sẽ góp phần nâng cao lợi nhuận cho NH.

+ Đối với doanh nghiệp: Được bổ sung nguồn vốn thiếu hụt

có tính chất thường xuyên.

c. Phân loại cho vay ngắn hạn đối với DN của NHTM

- Theo phương thức cho vay, cho vay ngắn hạn đối với DN

gồm: Cho vay từng lần, cho vay theo HMTD và cho vay khác.

- Theo hình thức đảm bảo tiền vay, cho vay ngắn hạn đối với

DN gồm: Cho vay có đảm bảo bằng tài sản và cho vay có đảm bảo không bằng tài sản.

1.1.4. Rủi ro tín dụng trong cho vay ngắn hạn đối với DN

Trong hoạt động tín dụng, NH không thể loại trừ tất cả rủi ro xảy ra đối với khoản vay nên cần nhận biết các biểu hiện của nó, nhằm kiểm soát một cách hiệu quả ngay từ khi khoản vay bắt đầu hình thành đó là rủi ro khi DN không thực hiện, hoặc không có khả năng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với NH.

1.2. THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NHTM

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, tầm quan trọng của thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của NHTM

a. Khái niệm: Thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp là việc NH xem xét một cách toàn diện đề nghị vay vốn ngắn hạn của DN nhằm đánh giá khả năng thu nợ và lãi, ngân hàng cân nhắc giữa lợi ích và rủi ro để có quyết định cho vay hợp lý.

b. Đặc điểm của thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN

- Thông tin khách hàng DN tuy nhiều hơn nhưng lại dễ thu thập và kiểm chứng hơn khách hàng cá nhân.

- Cho vay ngắn hạn (dưới 1 năm) nên việc thẩm định mục đích sử dụng vốn vay của DN có thời gian dự báo ngắn giúp độ tin cậy của thông tin dự báo cao hơn.

- Xác định mức cho vay chủ yếu dựa vào nhu cầu vốn lưu

động thực tế của DN.

- Tài sản đảm bảo (TSĐB) trong cho vay DN phức tạp bởi ngoài TSĐB của chủ DN còn có TS của các thành viên trong DN hay các TS của người thân của chủ DN được sử dụng để đảm bảo.

- Phương pháp thẩm định sử dụng trong cho vay ngắn hạn đối với DN tương tự trong cho vay trung dài hạn nhưng do có thời gian ngắn nên NH không sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền.

1.2.2. Mục tiêu của việc thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp

- Đo lường rủi ro tín dụng của khoản vay để giúp ngân hàng cân nhắc đưa ra quyết định có hay không cho vay.

- Ngân hàng dự phòng trước biện pháp phòng ngừa rủi ro cho vay để đưa vào hợp đồng tín dụng.

- Giúp NH có cơ sở để thương lượng với KH về các điều khoản cụ thể trong hợp đồng tín dụng như phương thức cho vay, lãi suất vay, thời hạn vay, hình thức giải ngân, lộ trình giải ngân ...v.v...

1.2.3. Quy trình, nội dung và phương pháp thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp

a. Quy trình và ND thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN

Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ vay, kiểm tra hồ sơ vay của DN:

Bước 2. Thu thập, xử lý thông tin về DN, PA SXKD:

Bước 3. Thẩm định doanh nghiệp đề nghị vay vốn:

Bước 4. Thẩm định phương án/kế hoạch SXKD:

Bước 5. Thẩm định phương án vay:

Bước 6. Thẩm định về bảo đảm tiền vay (đối với trường hợp NHTM áp dụng cho vay có bảo đảm bằng tài sản):

Bước 7. Lập báo cáo thẩm định (BCTĐ):

Bước 8. Quyết định cho vay hoặc từ chối cho vay:

b. Phương pháp thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN

Hệ thống NH thường sử dụng ba phương pháp sau: Phương pháp so sánh, phương pháp loại trừ và phương pháp liên hệ cân đối.

1.2.4. Các tiêu chí phản ánh kết quả của HĐ TD cho vay ngắn hạn đối với DN

a. Tổng số HSV ngắn hạn đối với DN được cho vay / tổng số HSV ngắn hạn đối với DN Ngân hàng tiếp nhận

b. Dư nợ cho vay ngắn hạn DN so với tổng dư nợ của NH

c. Thời gian thẩm định

d. Chi phí thẩm định

e. Tỷ lệ số hồ sơ vay của KHDN được cho vay có phát sinh nợ xấu / tổng số HSV của KHDN đã cho vay

f. Tỷ lệ nợ xấu cho vay ngắn hạn đối với DN

g. Tỷ lệ dự phòng xử lý rủi ro cụ thể trong cho vay ngắn hạn đối với DN

1.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng tới kết quả thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN

a. Nhóm nhân tố bên trong: Trình độ đội ngũ CBTD, công tác tổ chức quản lý tín dụng, thông tin tín dụng, cơ sở vật chất kỹ thuật của NH và hoạt động kiểm soát tuân thủ (kiểm soát sau).

b. Nhóm nhân tố bên ngoài: Từ phía doanh nghiệp vay, môi trường kinh tế, môi trường pháp lý và sự cạnh tranh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 tác giả đã đề cập một cách khái quát những lý luận cơ bản về công tác thẩm định cho vay ngắn hạn của NHTM đối với DN, những cơ sở lý luận này là tiền đề phân tích thực trạng công tác thẩm định cho vay ngắn hạn của Vietinbank Quảng Bình trong Chương 2 và là căn cứ đề xuất những giải pháp trong Chương 3.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG – CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

2.1. GIỚI THIỆU VỀ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG – CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH (SAU ĐÂY VIẾT TẮT LÀ VIETINBANK QUẢNG BÌNH)

2.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển của Vietinbank Quảng Bình

Thành lập từ tháng 3-2004, được coi là khá muộn so với nhiều tổ chức tín dụng khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Thời gian đi vào hoạt động chưa dài, nhưng bằng sự nỗ lực vượt bậc, định hướng phát triển phù hợp, đi trước đón đầu trong đầu tư công nghệ để tạo sự đột phá, VietinBank Quảng Bình đã khẳng định vị thế của mình trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ

a. Huy động vốn

b. Cho vay, đầu tư

c. Bảo lãnh

d. Thanh toán và tài trợ thương mại

e. Ngân quỹ

f. Thẻ và Ngân hàng điện tử

g. Hoạt động khác

2.1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Vietinbank Quảng Bình

Vietinbank Quảng bình đang hoạt động với mô hình 01 giám đốc, 02 phó giám đốc, 08 phòng chức năng và các phòng giao dịch trực thuộc. Với mô hình quản lý đơn giản và phân quyền đến hai Phó

giám đốc của Chi nhánh giúp hoạt động được thống nhất, trôi chảy và không bị chông chéo.

2.1.4. Kết quả hoạt động kinh doanh của Vietinbank Quảng Bình (2011 đến 2013)

a. Kết quả huy động vốn

Tổng nguồn vốn huy động của Chi nhánh đã có xu hướng tăng lên và tăng đột biến trong năm 2013. Trong năm 2011 tổng nguồn vốn huy động của Chi nhánh là 630,2 tỷ đồng, năm 2012 là 737,1 tỷ đồng, tăng 106,9 tỷ đồng so với năm 2011 tương ứng với mức tăng 16,96 %. Qua năm 2013 nguồn này đã tăng lên đột biến so với năm 2012 ở mức tăng 28,81 % tương ứng với số tăng tuyệt đối là 212,36 tỷ đồng và như vậy con số tổng vốn huy động trong năm 2013 đạt tới 949,46 tỷ đồng.

b. Kết quả hoạt động cho vay

Năm 2011 tổng dư nợ tại Vietinbank Quảng Bình đạt 968 tỷ đồng trong đó cho vay ngắn hạn chiếm 57,44 % tương ứng với 556 tỷ đồng còn lại cho vay trung dài hạn chiếm 42,56 %. Trong năm 2012 Chi nhánh đã cho vay tổng số tiền là 1.311 tỷ đồng tăng 343 tỷ so với năm 2011 tương ứng với tốc độ tăng 35,43%. Trong đó doanh số cho vay ngắn hạn chiếm 835 tỷ tương ứng với 63,69%, còn lại 36,31 % thuộc về cho vay trung dài hạn với số tiền là 476 tỷ đồng.

Trong năm 2013 chi nhánh đã cho vay 986 tỷ đồng ngắn hạn và 455 tỷ đồng trung dài hạn, như vậy tổng doanh số cho vay trong trong năm đạt 1.441 tỷ đồng tăng 9,92% so với chỉ tiêu này trong năm 2012 tương ứng với mức tăng tuyệt đối 130 tỷ đồng.

c. Kết quả hoạt động kinh doanh

Nhìn vào bảng kết quả hoạt động kinh doanh của Vietinbank Quảng Bình qua 3 năm gần đây thì con số ấn tượng nhất là chỉ tiêu

lợi nhuận (trước thuế). Năm 2012 Chi nhánh chỉ đạt 7,237 tỷ lợi nhuận và giảm 8,1% so với năm 2011. Năm 2013 lợi nhuận của Chi nhánh đạt 15,81 tỷ, đạt 118,52% so với năm 2012. Đây là một con số chưa đạt chỉ tiêu đặt ra của ban lãnh đạo chi nhánh ngay từ đầu năm nhưng việc lợi nhuận tăng hơn hai lần là điều hết sức ấn tượng.

2.2. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỦA VIETINBANK QUẢNG BÌNH

2.2.1. Tình hình thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp tại Vietinbank Quảng Bình

a. Đặc điểm KHDN vay ngắn hạn của Vietinbank Quảng Bình

- Nhóm DN có vốn Nhà nước tham gia: Thường được đánh giá hoạt động hiệu quả nên Vietinbank Quảng Bình khá tin tưởng vào nhóm DN này.

- Nhóm DN không có vốn Nhà nước tham gia: Đây là nhóm KH có tỷ trọng và có nhu cầu vốn lớn nhất so với hai nhóm KH còn lại tuy vậy tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn khá thấp mà chủ yếu là vốn vay từ NH và các TCTD khác.

- Nhóm DN có vốn đầu tư nước ngoài: Vốn góp đầu tư bằng tài sản là máy móc thiết bị và được sử dụng để làm bảo đảm tiền vay. Số lượng KH nhóm này rất ít nhưng giá trị các khoản vay lại cao nên rủi ro tín dụng tiềm ẩn cũng khá cao.

b. Cơ cấu dư nợ vay ngắn hạn của khách hàng doanh nghiệp theo quy mô và theo lĩnh vực ngành nghề

- Các DN tại Quảng Bình đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), thường ít chủ động bổ sung nguồn vốn hoạt động mà chủ

yếu dựa vào vốn NH, từ đó làm cho tăng tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nên tính tự chủ về tài chính chưa cao.

- Tỷ trọng vốn cho vay của DN chiếm rất cao trong tổng dư nợ tại CN, tỷ lệ này luôn ở mức 86 % - 88%. Điều này chứng tỏ Vietinbank Quảng Bình đang rất chú trọng vào nhóm KHDN trong chiến lược tăng trưởng tín dụng của mình.

- Theo cơ cấu ngành nghề thì nhóm ngành Thương mại chiếm tỷ trọng cao nhất với 35%, ngược lại nhóm Công nghiệp và Dịch vụ chỉ chiếm 4,5% trên tổng dư nợ tại CN.

2.2.2. Công tác tổ chức quản lý hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Vietinbank Quảng Bình:

Với công tác tổ chức quản lý hoạt động thẩm định cho thấy: Vietinbank Quảng Bình đã tách một số PAV có mức độ phức tạp hoặc rủi ro cao hơn để thực hiện thẩm định độc lập, giảm tải cho CBTD, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cán bộ tham gia quy trình theo từng bước thẩm định. Tuy nhiên với những khoản vay dưới 1 tỷ đồng thì CN được tự quyết phê duyệt nhưng đối với những món vay lớn hơn 1 tỷ đồng thì phải trình về Hội sở phê duyệt nên CN cũng rất khó thực hiện quản trị đầy đủ và khoa học đối với hoạt động thẩm định.

2.2.3. Quy trình và nội dung thực hiện thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Vietinbank Quảng Bình

a. Quy trình thực hiện thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Vietinbank Quảng Bình

Quy trình thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình được phân thành 7 bước, các nội dung được sắp xếp theo trình tự cụ thể và đã bao quát được các công việc cần làm từ khi tiếp nhận hồ sơ vay của KH cho đến khi lưu trữ những hồ

sơ tín dụng của những KH được đồng ý cấp TD.

b. Nội dung thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình

- *Bước 1: Tiếp nhận đề nghị cấp tín dụng của khách hàng.*
- *Bước 2: Thu thập và phân công kiểm tra sơ bộ.*
- *Bước 3: Xác minh thực tế khách hàng: Điều tra, thu thập, tổng hợp thông tin về khách hàng và Phương án SXKD.*
- *Bước 4: Tổng hợp thông tin, nhận xét, đề xuất tham mưu.*
- *Bước 5: Phê duyệt.*
- *Bước 6: Thông báo cho khách hàng / Mời TCTD khác tham gia đồng tài trợ.*
- *Bước 7: Chuyển và lưu hồ sơ tín dụng.*

Nội dung thực hiện thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Vietinbank Quảng Bình khá chi tiết cụ thể, đã tập trung chú trọng hướng dẫn thẩm định các mặt quan trọng như: Tình hình tài chính của doanh nghiệp, PASXKD, TSDB tiền vay, tuy vậy trong nội dung thực hiện còn tồn tại những hạn chế.

2.2.4. Kiểm soát tuân thủ (kiểm soát sau) đối với hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình

Kiểm soát tuân thủ đối với công tác thẩm định cho vay tại Chi nhánh là theo dõi việc chấp hành quy trình thẩm định của CBTD và được Vietinbank Việt Nam ủy quyền cho văn phòng Vietinbank tại Miền trung thực hiện. Các nội dung kiểm soát nội bộ đối với công tác thẩm định bao gồm:

- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ, hợp pháp của bộ hồ sơ;
- Kiểm tra đối với công tác thẩm định các PAV ngoại tệ;
- Kiểm tra tài sản bảo đảm tiền vay.

2.2.5. Kết quả hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình

- Số lượng hồ sơ vay, tổng số vốn cho vay ngày càng tăng nhưng đồng thời tỷ lệ số hồ sơ vay có nợ xấu cũng tăng lên (Năm 2013 là 6,7%). Tỷ lệ số hồ sơ được xét duyệt cho vay chiếm tỷ lệ cao, trung bình là 88,79%.

- Với áp lực từ phía KH, đồng thời công nghệ hỗ trợ được cải thiện nên thời gian từ khi tiếp nhận hồ sơ của KH đến khi đưa ra quyết định tín dụng đã được giảm xuống rõ rệt từ 4 - 5 ngày trong năm 2010 xuống còn 3 - 3,5 ngày trong năm 2012 và 2013.

- Cùng với tỷ lệ nợ xấu tăng đột biến trong năm 2012 và 2013 thì Vietinbank cũng đã gia tăng tỷ lệ quỹ dự phòng rủi ro cho vay ngắn hạn đối với DN lên tới 4,02% trong năm 2012 và giảm tỷ lệ này xuống còn 1,7%.

2.3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DN CỦA VIETINBANK QUẢNG BÌNH

2.3.1. Thành công và nguyên nhân

- Vietinbank đã có các văn bản quy định cụ thể về đối tượng đầu tư, chính sách lãi suất cho vay, điều kiện giải ngân và bảo đảm tiền vay. Hoạt động tổ chức thẩm định trước quyết định cho vay được duy trì tốt, phương pháp thẩm định rõ ràng.

- Từ lý thuyết trong nội dung hướng dẫn thẩm định của ngân hàng, CBTD đã biết cách chọn lọc những chỉ tiêu quan trọng, cần thiết để thẩm định tránh mất nhiều thời gian cho công tác thẩm định nhưng vẫn giữ được chất lượng thẩm định trong cho vay.

- Các nội dung hướng dẫn thẩm định của ngân hàng khá đầy đủ, rõ ràng và chi tiết giúp cán bộ tín dụng vận dụng và thực hiện tốt công tác thẩm định của mình.

- Đội ngũ CBTD thường xuyên được trẻ hóa, năng động và nắm bắt thông tin, công nghệ mới tốt hơn.

- Việc thu thập và xử lý tài liệu, thông tin phục vụ cho công tác thẩm định rất được quan tâm.

- Ngân hàng cùng với kinh nghiệm trình độ thẩm định của các CBTD, đã góp phần làm giảm thời gian thẩm định xuống còn khoảng bình quân 3,5 ngày cho một hồ sơ vay vốn ngắn hạn.

- Chất lượng công tác thẩm định trước quyết định cho vay ngày càng được nâng cao. Chất lượng đó được thể hiện qua tỷ lệ nợ xấu đã được kiểm soát tốt và nằm ở trong mức chấp nhận được.

- Hoạt động cho vay ngắn hạn đối với DN đạt mục tiêu kinh doanh của Chi nhánh, duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường Ngân hàng tại địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

- Hầu hết hồ sơ của doanh nghiệp đề nghị vay vốn được cung cấp đầy đủ và đúng mẫu quy định của Vietinbank.

2.3.2 Hạn chế và nguyên nhân

a. Hạn chế

- CBTD chỉ tập trung phân tích thu nhập và lợi nhuận của các năm chứ chưa phân tích sâu các khoản mục chi phí. Nội dung thẩm định đơn điệu, thiếu tập trung vào phương án SXKD.

- Quy trình thẩm định cho vay ngắn hạn của ngân hàng còn rườm rà và chưa thực sự chú trọng vào phương án SXKD khiến CBTD tốn nhiều thời gian khi thẩm định.

- Việc xác định hạn mức tín dụng chưa phù hợp.

- Kinh nghiệm cũng như trình độ thẩm định của đội ngũ CBTD trẻ còn hạn chế. Một CBTD còn phải thẩm định tất cả các lĩnh vực kinh doanh của DN khiến chất lượng thẩm định không cao.

- Rủi ro TD vẫn xảy ra khi nguồn đảm bảo tiền vay thứ hai

đã bị thẩm định sai giá trị bởi CBTD hay DN cố tình lừa gạt NH.

- CN vẫn chưa có bộ phận chuyên biệt nào chịu trách nhiệm về việc nghiên cứu tình hình biến động của nền kinh tế để có những cảnh báo tốt hơn rủi ro có thể xảy ra.

- Quyền tự quyết của Chi nhánh đối với giá trị của 1 món vay còn rất thấp dẫn đến thời gian thẩm định cho những món vay lớn bị kéo dài do phải trình về Hội sở.

- Công cụ hỗ trợ phân tích tín dụng cho CBTD còn thô sơ, thiếu cập nhật gây không ít khó khăn trong khi thẩm định.

- Nguồn thông tin thẩm định còn nghèo nàn, phiến diện. Không có đầy đủ thông tin về các tỷ số BQ ngành để so sánh.

- Trên 70% các BCTC mà CN sử dụng để thẩm định các chỉ tiêu tài chính của DN không được kiểm toán.

- Thông tin sử dụng để thẩm định chủ yếu được CBTD khai thác từ bộ hồ sơ đề nghị vay vốn của khách hàng.

- Nguồn thông tin từ CIC bị giới hạn, các thông tin từ nội bộ chưa đủ để đánh giá một cách toàn diện thông tin tài chính của DN.

- Thực tế Vietinbank Quảng Bình chưa thực sự chú trọng vào sự phối hợp với các cơ quan, ban ngành tại địa phương cũng như các đối tác của khách hàng để khai thác thông tin của KH.

b. Nguyên nhân của hạn chế: Các hạn chế nêu trên được giải thích bởi ba nhóm nguyên nhân chính đó là: Nguyên nhân từ phía ngân hàng, từ phía DN và nguyên nhân từ môi trường kinh doanh.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong Chương 2 tác giả đã tập trung phân tích thực trạng hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN của Vietinbank Quảng Bình từ 2011 đến 2013. Luận văn nêu những kết quả quan trọng của hoạt động thẩm định đối với hoạt động kinh doanh của Chi nhánh trong những năm qua.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH QUẢNG BÌNH

3.1 CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1.1. Mục tiêu, định hướng phát triển kinh doanh của Chi nhánh trong năm 2013

a. Định hướng kinh doanh của Vietinbank Việt Nam

b. Định hướng chiến lược KD của Vietinbank Quảng Bình

3.1.2. Định hướng hoàn thiện hoạt động thẩm định cho vay ngắn hạn đối với Doanh nghiệp tại Chi nhánh

Bên cạnh mục tiêu chung thì Chi nhánh cũng luôn quan tâm tới chất lượng, hiệu quả và an toàn trong mọi hoạt động, đặc biệt là hoạt động cho vay. Vì vậy, công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN phải được đặt đúng vị trí của nó dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, có cơ chế quy trình toàn diện và đồng bộ.

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH CHO VAY NGẮN HẠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI VIETINBANK QUẢNG BÌNH

3.2.1. Bố trí lại nhân sự phòng khách hàng doanh nghiệp và phân công lại công việc

Cần cơ cấu lại nhân sự phòng doanh nghiệp tại Chi nhánh để có thêm tổ Thẩm định, tổ này sẽ phụ trách công việc thẩm định của phòng đồng thời phân công nhân sự trong phòng doanh nghiệp cũng như tổ thẩm định theo nhóm ngành nghề KD của DN, qua đó nâng

cao tính chuyên môn của công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp.

3.2.2. Bổ sung, điều chỉnh nội dung thẩm định trong hoạt động cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp

Đề ra quy trình và nội dung thẩm định mới có điều chỉnh ở một số nội dung trong quy trình thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN tại Vietinbank Quảng Bình để làm cơ sở cho cán bộ tín dụng đưa ra kết luận nhanh, đầy đủ và chính xác nhất. Các nội dung bổ sung, điều chỉnh như sau:

✓ Hoàn thiện nội dung của việc phân tích tình hình tài chính DN:

Trong quá trình thẩm định thực tế thì NH chỉ phân tích số liệu quá khứ của 3 năm, rồi đánh giá tình hình hoạt động của DN trong qua 3 năm. Vì tình hình kinh tế luôn biến động nên những gì xảy ra trong quá khứ nhiều khi không đúng trong tương lai. Vì thế ngân hàng cần đề nghị DN vay vốn cung cấp BCĐKT và báo cáo nguồn và sử dụng nguồn dự tính để phân tích, vì khoản vay được hoàn trả bằng thu nhập mà DN tạo ra được trong tương lai nên việc phân tích các số liệu dự tính cho tương lai là đặc biệt quan trọng.

✓ Điều chỉnh cách xác định và bổ sung các chỉ số phản ánh tình hình TC của DN:

- (1) Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:
- (2) Chỉ tiêu về khả năng trả lãi:
- (3) Chỉ tiêu về đòn bẩy tài chính:
- (4) Chỉ tiêu về tăng trưởng:
- (5) Chỉ tiêu về tính hiệu suất hoạt động:
- (6) Chỉ tiêu về khả năng kiểm soát chi phí:
- (7) Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

✓ Nội dung thẩm định PASXKD của DN, phương pháp xác định hạn mức TD cần được điều chỉnh:

Căn cứ phương án SXKD/ hoặc kế hoạch SXKD trong kỳ của doanh nghiệp lập để đề nghị vay vốn, Chi nhánh thực hiện thẩm định:

+ Đối với thẩm định phương án SXKD cho vay từng lần (theo món):

Thẩm định cho vay từng lần được thực hiện đơn giản, áp dụng đối với doanh nghiệp vay vốn không thường xuyên, món vay nhỏ hoặc vay để bổ sung vốn thiếu hụt tạm thời cho một thương vụ cụ thể hoặc vay vốn lần đầu tại Vietinbank Quảng Bình. Mức cho vay đối với PAV từng lần được xác định theo công thức:

Số tiền cho vay = Tổng nhu cầu vốn của PASXKD – Vốn tự tài trợ – Vốn khác.

Thẩm định thời hạn cho vay căn cứ vào dòng tiền của phương án SXKD và xác định trả nợ gốc, lãi vào cuối kỳ.

+ Đối với thẩm định phương án SXKD cho vay Theo HMTD: Đây là phương thức cho vay rất được các DN ưa chuộng, Vietinbank Quảng Bình nên áp dụng đối với các DN vay vốn ngắn hạn thường xuyên, kinh doanh ổn định, có đặc điểm SXKD tổng hợp. Tùy thuộc vào quy mô hoạt động, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm, trong đó nhu cầu vốn được tính trên toàn bộ chi phí cho hoạt động SXKD trong một chu kỳ kế hoạch. Chu kỳ SXKD là 12 tháng, có thể không trùng khớp năm tài chính. Xác định nhu cầu vốn để thực hiện kế hoạch SXKD, Chi nhánh áp dụng cách tính:

Nhu cầu vốn = Tổng nhu cầu vốn kế hoạch SXKD – Vốn tự tài trợ – Vốn khác.

✓ Nội dung thẩm định TSĐB cần bổ sung các vấn đề sau:

Ngoài những nội dung cán bộ tín dụng của Chi nhánh đang thực hiện thì cần quan tâm thêm những vấn đề sau:

(1) Thẩm định về tính chất pháp lý:

+ Tài sản đảm bảo phải vững chắc về pháp lý.

+ Tài sản phải dễ bán, dễ thanh lý.

+ Khả năng quản lý tài sản của Chi nhánh phải tốt và ngân hàng phải kiểm soát tốt được tình trạng của tài sản này.

(2) Thẩm định về giá trị:

+ Giá trị của TSĐB cần được tính toán hợp lý, hài hòa giữa bảng giá của Nhà nước, của Vietinbank hội sở quy định với giá trị giao dịch thực tế tại thời điểm thẩm định để có mức giá phù hợp nhưng với tinh thần định giá cao nhất có thể để phản ánh sát nhất giá trị tài sản đảm bảo của khách hàng,

+ Chi nhánh cũng cần tái thẩm định giá trị TSĐB đối với các TS được công ty định giá chuyên biệt gửi qua tránh bị lừa đảo.

+ NH lường tới trường hợp xấu nhất là TSĐB phải phát mãi để thu hồi vốn thì những vướng mắc là thấp và dễ giải quyết nhất.

✓ Chú trọng hơn vào khâu thẩm định tư cách khách hàng:

Thẩm định tư cách khách hàng vay vốn, tức là thẩm định tư cách của người đi vay. Cán bộ tín dụng không chỉ thẩm định tư cách pháp nhân của DN, mà cần tiến hành thẩm định kỹ hơn về đạo đức, uy tín trong nợ nần của người lãnh đạo DN.

✓ Tổ chức đánh giá hoạt động xếp hạng tín dụng nội bộ đối với Doanh nghiệp vay vốn ngắn hạn định kỳ tối thiểu 06 tháng một lần:

Để có kết quả phân loại khách hàng chính xác, Vietinbank Quảng Bình cần quan tâm những vấn đề sau:

- Việc chấm điểm khách hàng trên chương trình RMS có sai lệch nhất định là do người chấm điểm không có đầy đủ, hoặc chưa cập nhật đầy đủ thông tin cần thiết từ khách hàng. Vì vậy, cho phép sử dụng các BCTC, các thông tin khác được đăng tải trên các website của DN, hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Việc chấm điểm, xếp hạng khách hàng trên hệ thống RMS không nên phân giao cho CBTD trực tiếp quản lý doanh nghiệp thực hiện. Vì nếu để CBTD xếp hạng rồi đề xuất cho vay sẽ có nhiều yếu tố thiếu khách quan, dẫn đến nhiều hệ lụy trong cho vay.

- Để tạo sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện, kiểm soát công tác chấm điểm khách hàng với công tác thẩm định nhằm nâng cao chất lượng và định hướng phát triển tín dụng, nên giao trách nhiệm kiểm soát và giám sát công tác chấm điểm, XHTD.

3.2.3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự chất lượng và chuyên nghiệp

- Chủ động thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và những kiến thức hỗ trợ cho hoạt động của ngành. Cần tiến hành tuyển chọn và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ tín dụng thẩm định.

- Ngân hàng cần đảm bảo rằng các cán bộ thẩm định là đủ năng lực đối với các cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Bổ sung thêm đội ngũ cán bộ tín dụng trực tiếp thẩm định hồ sơ vay để tránh tình trạng quá tải tín dụng.

- Cần có chính sách ưu tiên, ưu đãi, khen thưởng thoả đáng đối với các cán bộ thẩm định giỏi làm việc có kinh nghiệm, hiệu quả.

- Chi nhánh cần có chính sách thu hút và ưu đãi các chuyên gia giỏi để đội ngũ này phục vụ hoặc tham gia cố vấn. Chi nhánh cần tiếp tục triển khai và nhân rộng các khoá đào tạo cho cán bộ tín dụng chuyên sâu về lĩnh vực thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN.

- Khuyến khích việc nghiên cứu khoa học, đề xuất các sáng kiến mới trong lĩnh vực thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN để phổ biến và ứng dụng trong toàn hệ thống.

- Chi nhánh cần có chính sách cán bộ tự đào tạo, nâng cao trình độ bằng cách hỗ trợ học phí, trợ cấp tiền tài liệu, tạo điều kiện về thời gian giúp cho đội ngũ cán bộ có thể nâng cao được kiến thức.

3.2.4. Tổ chức và khai thác tốt nguồn thông tin tín dụng để phục vụ cho công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN

Thông tin không những có ảnh hưởng đến hiệu quả thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN mà nó còn là một thứ vũ khí được sử dụng để cạnh tranh giữa các ngân hàng.

- Hoàn thiện hệ thống cung cấp thông tin, báo cáo nội bộ, để thông tin thông suốt và đầy đủ, không phiến diện.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu thập và xử lý thông tin về kinh tế, thị trường và khách hàng nhằm có thể dự báo kịp thời những rủi ro có thể xảy ra.

- CN cần có quy định về việc cung cấp thông tin từ các phương án SXKD đã hoạt động, đang hoạt động, xử lý khối lượng thông tin đó là đã tạo cho CN một cơ sở dữ liệu thông tin khổng lồ.

- NH cũng cần có các biện pháp nghiệp vụ kiểm tra tính chính xác của số liệu cung cấp số liệu.

3.2.5. Cải thiện công cụ hỗ trợ hoạt động thẩm định

Quan tâm và đầu tư hơn nữa đến hệ thống trang thiết bị, các phần mềm để hỗ trợ cho cán bộ thẩm định trong việc phân tích, xử lý số liệu liên quan nhằm làm tăng khả năng, tốc độ xử lý các thông số đầu vào và đầu ra của phương án kinh doanh, làm giảm việc xử lý số liệu bằng tay, ứng dụng các phần mềm vi tính hiện đại sẽ làm tăng

khả năng phân tích và đánh giá phương án trên cơ sở đó ra quyết định hợp lý. Thực hiện được mục tiêu này chi nhánh cần:

Kiến nghị với Vietinbank Việt Nam đăng ký sử dụng những phần mềm tiên tiến hiện đang được áp dụng phục vụ trong ngành NH hoặc đặt hàng một phần mềm có chức năng lưu trữ, thống kê, đánh giá các thông số mà công tác thẩm định hiện đang cần sử dụng. Phần mềm này sẽ được thiết kế trên cơ sở các tiêu thức đánh giá một HSV.

3.2.6. Tăng cường hoạt động kiểm soát tuân thủ

Rủi ro tín dụng sẽ được giảm thiểu khi NH kiểm soát tốt được hoạt động của đội ngũ cán bộ nhân viên của chính mình. Kiểm soát xem các cán bộ tín dụng, ban lãnh đạo các phòng có thực hiện đúng trách nhiệm của mình hay chưa? Có thực hiện đúng những quy định của Vietinbank Quảng Bình không? Để kịp thời có biện pháp xử lý. Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng gian lận, lừa đảo, suy đồi đạo đức của CBTD đối với NH. Kiểm tra, kiểm soát công tác thẩm định là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng nhằm kiểm tra, giám sát việc thẩm định đúng quy trình, đề phòng, ngăn ngừa và xử lý kịp thời, chính xác những ảnh hưởng không mong đợi có thể xảy ra, những hiện tượng có thể dẫn đến rủi ro cho hoạt động thẩm định.

3.2.7. Đánh giá tổng kết định kỳ hoạt động tín dụng tại CN

Nhằm phân định rõ ràng trách nhiệm ở các phân đoạn, những ảnh hưởng tích cực và cả tiêu cực đã tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh, CN cần tổ chức đánh giá công tác thẩm định theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm. Việc tổ chức đánh giá có thể được thực hiện thông qua các phiếu khảo sát, tổ chức các buổi trao đổi tại phòng, hoặc hội nghị toàn CN bao gồm cả các bộ phận, phòng nghiệp vụ có liên quan. Trong đó tập trung các nội dung đánh giá nhưng mặt được, chưa được của công tác thẩm định, những tác động

ảnh hưởng và bài học kinh nghiệm. Thông qua những kỳ đánh giá đầy đủ như trên sẽ giúp hoạt động thẩm định ngày càng hoàn thiện.

3.3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1 Đối với Chính phủ, các Bộ - Ngành và các cơ quan có liên quan

3.3.2 Đối với Ngân hàng Nhà nước

3.3.3 Đối với Vietinbank Việt Nam

KẾT LUẬN

Vietinbank Quảng Bình trong những năm khó khăn vừa qua đã xác định đúng đắn vai trò quan trọng của công tác thẩm định cho vay ngắn hạn đối với DN, ban lãnh đạo CN đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác này ngày càng hoàn thiện và đạt hiệu quả cao.

Đề tài mà tác giả chọn nghiên cứu này không phải là một đề tài mới, song nó luôn là vấn đề cấp thiết và là sự quan tâm hàng đầu trong quá trình kinh doanh của Vietinbank Quảng Bình nói riêng và của toàn hệ thống NH nói chung. Những kiến thức tổng hợp và phân tích đã được diễn giải thành bài viết trong đó chứa đựng những kiến thức cơ bản được học tại trường và đúc rút từ thực tiễn, đặc biệt trong luận văn có những đề xuất mang tính chủ quan của tác giả xuất phát từ phương pháp nghiên cứu tư duy biện chứng và được gắn với thực tiễn của hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu của luận văn tuy còn khá hẹp, song nó có ý nghĩa bởi tính phức tạp cũng như tầm quan trọng của hoạt động thẩm định đối với hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay.